

Số: 543/TB-BVT

Quảng Ninh, ngày 16 tháng 12 năm 2025

THÔNG BÁO

Về việc mời cung cấp báo giá để xây dựng kế hoạch mua sắm vật tư can thiệp chẩn đoán của Bệnh viện Đa khoa tỉnh Quảng Ninh (lần 2)

Kính gửi: Các hãng sản xuất, nhà cung cấp trang thiết bị y tế.

Căn cứ Luật Đấu thầu số 22/2023/QH15 được sửa đổi, bổ sung bởi Luật số 57/2024/QH15, Luật số 90/2025/QH15;

Căn cứ Nghị định số 214/2025/NĐ-CP ngày 04/08/2025 của Chính phủ Quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Đấu thầu về lựa chọn nhà thầu;

Căn cứ kết quả tổng hợp báo giá theo Thông báo số 2923/TB-BVT ngày 08/10/2025 về việc mời cung cấp báo giá để xây dựng kế hoạch mua sắm vật tư can thiệp chẩn đoán của Bệnh viện Đa khoa tỉnh Quảng Ninh.

Bệnh viện trân trọng thông báo mời cung cấp báo giá để xây dựng kế hoạch mua sắm vật tư can thiệp chẩn đoán (lần 2), nhằm đảm bảo cạnh tranh, công bằng, minh bạch và có đầy đủ cơ sở để hoàn thiện kế hoạch mua sắm, Bệnh viện Đa khoa tỉnh Quảng Ninh (Địa chỉ: Phố Tuệ Tĩnh, phường Hồng Gai, tỉnh Quảng Ninh) trân trọng kính mời các hãng sản xuất, nhà cung cấp trang thiết bị y tế có đủ năng lực, kinh nghiệm tiếp tục tham gia báo giá các hàng hóa, dịch vụ với các nội dung chi tiết như sau:

I. Thông tin của đơn vị yêu cầu báo giá:

1. Đơn vị yêu cầu báo giá: Bệnh viện Đa khoa tỉnh Quảng Ninh (Địa chỉ: Phố Tuệ Tĩnh, phường Hồng Gai, tỉnh Quảng Ninh).

2. Thông tin liên hệ của người chịu trách nhiệm tiếp nhận báo giá:

Bà Đào Thị Thuý – Phụ trách khoa Kiểm soát nhiễm khuẩn Bệnh viện Đa khoa tỉnh Quảng Ninh. SĐT: 0981519799;

Hoặc Ông Nguyễn Anh Tuấn - Nhân viên khoa Kiểm soát nhiễm khuẩn Bệnh viện Đa khoa tỉnh Quảng Ninh. SĐT: 0936821266;

Email: kiemsoatnhiemkhuambvt@gmail.com.

3. Cách thức tiếp nhận báo giá:

+ Nhận trực tiếp tại địa chỉ: Bệnh viện Đa khoa tỉnh Quảng Ninh. (Địa chỉ: Phố Tuệ Tĩnh, phường Hồng Gai, tỉnh Quảng Ninh).

- Bản mềm: Báo giá (Excel), Catalog, các tài liệu liên quan... (PDF)
- + Nhận qua email: kiemsoatnhiemkhuambvt@gmail.com.
- Thời hạn tiếp nhận báo giá: Từ 07h30 phút ngày 17 tháng 12 năm 2025 đến trước 16h30 phút ngày 26 tháng 12 năm 2025.

Lưu ý: Các báo giá nhận được sau thời điểm trên sẽ không được xem xét.

4. Thời hạn của hiệu lực báo giá: Tối thiểu 90 ngày, kể từ ngày hết hạn nộp báo giá.

II. Nội dung yêu cầu báo giá:

1. Danh mục hàng hóa: Chi tiết về tên hàng hóa, thông số kỹ thuật cơ bản, số lượng, đơn vị tính được mô tả tại Phụ lục 01 đính kèm Thông báo này.
2. Bảng cung cấp thông tin hàng hóa và chào giá (*Chi tiết tại Phụ lục 2 đính kèm*).
3. Địa điểm cung cấp: Kho vật tư y tế Khoa Kiểm soát nhiễm khuẩn – Bệnh viện Đa khoa Tỉnh Quảng Ninh.
4. Dự kiến thời gian thực hiện mua sắm: Trong vòng 12 tháng.

Do nhu cầu cấp thiết về mua sắm vật tư can thiệp chẩn đoán phục vụ công tác khám bệnh, chữa bệnh của Bệnh viện, kính đề nghị các hãng sản xuất, nhà cung cấp trang thiết bị y tế nhanh chóng cung cấp thông tin để bên Bệnh viện tiến hành các thủ tục tiếp theo.

Bệnh viện Đa khoa tỉnh Quảng Ninh trân trọng thông báo./

Nơi nhận:

- Như trên;
- Phòng TT&HCQT (đăng tải lên CTTĐT);
- Lưu: VT, KSNK. 



Nguyễn Bá Việt

Phụ lục 01

(Kèm theo Thông báo mời báo giá số 543/TB - BVT ngày 16 tháng 12 năm 2025 của Bệnh viện Đa khoa Tỉnh Quảng Ninh)

STT	STT theo phần	Tên hàng hóa	Đơn vị tính	Cấu hình, tiêu chuẩn kỹ thuật	Số lượng/ khối lượng
	I	Kỹ thuật nút Coil			
	1	Stent chặn dòng chảy nội túi phình mạch não và phụ kiện đi kèm			
1	1.1	Dụng cụ cắt stent chặn dòng chảy nội túi phình mạch não	Cái	Dụng cụ cắt stent chặn dòng chảy nội túi phình mạch não bằng xung điện, sử dụng pin. Dùng cho Stent chặn dòng chảy nội túi phình mạch não.	3
2	1.2	Vi ống thông mạch não đường kính ngoài đầu xa khoảng từ 2.2Fr- 3.5Fr chuyên dụng dùng cho stent dạng lồng trong túi phình	Cái	- Đường kính trong: Từ 0.0175" đến 0.033" - Đường kính ngoài đầu xa khoảng từ 2.2Fr - 3.5Fr. - Chiều dài: > 100cm. Tương thích với Stent nút mạch thả trong túi phình mạch não dạng lồng hoặc cầu.	3
3	1.3	Stent nút mạch thả trong túi phình mạch não dạng lồng hoặc cầu	Cái	- Chất liệu nitinol. - Có điểm đánh dấu căn quang ở đầu gần và đầu xa. Kích thước: - Đường kính từ 3mm đến 11mm. - Chiều cao từ 2mm đến 9.6mm.	3
4	2	Khung giá đỡ (Stent) bắc cầu cho túi phình mạch não cổ rộng	Cái	- Khung giá đỡ (Stent) dùng trong nút coil cho túi phình mạch não cổ rộng - Đường kính: 1.5mm - 4.5mm. - Chiều dài: 20 mm - 40 mm. - Tương thích microcatheter 0.021". - Thiết bị có khả năng điều chỉnh đường kính, không gây tắc dòng chảy.	20
5	3	Ống thông dẫn đường kép 2 nòng các loại (dùng cho chụp và can thiệp mạch não)	Cái	Ống thông dẫn đường kép 2 nòng. Kích cỡ 6F nòng ngoài và 5F nòng trong. Có ≥ 2 dạng đầu cong khác nhau.	150
	II	Kỹ thuật hút huyết khối			
6	1	Vi dây dẫn dùng cho mạch não có chiều dài ≥ 300cm	Cái	Chiều dài ≥ 300 cm. Đường kính 0.014". Đầu xa có thể uốn được.	15
7	2	Vi ống thông mạch não đường kính ngoài đầu xa khoảng từ 2.4Fr - 2.8Fr	Cái	2.4Fr ≤ Đường kính ngoài đầu gần - xa ≤ 2.8Fr. Đường kính trong 0.021". Chiều dài ≥ 150cm .	55
8	3	Vi ống thông hút huyết khối mạch não đường kính trong nhỏ và vừa	Cái	Vi ống thông hút huyết khối mạch não đường kính nhỏ: Đường kính trong đầu xa: 0.034" - 0.036". Đường kính ngoài đầu xa: 3,7F - 3,9F; Đường kính ngoài đầu gần: 4,6F - 4,8F. Chiều dài: ≥ 160cm.	10

STT	STT theo phần	Tên hàng hóa	Đơn vị tính	Cấu hình, tiêu chuẩn kỹ thuật	Số lượng/ khối lượng
9	4	Bóng nong can thiệp mạch máu nội sọ	Cái	Bóng nong dùng trong can thiệp mạch nội sọ. Đường kính bóng: 1.5mm - 4.0 mm (tối thiểu có cỡ 1.5mm, 2mm, 2.5mm, 3mm). Chiều dài bóng nong 8mm - 40 mm (Tối thiểu có 3 cỡ). Tổng chiều dài \geq 150cm. Tương thích với vi dây dẫn 0.014"	15
	III	Kỹ thuật đặt stent mạch não			
10	1	Ống thông trợ giúp can thiệp thần kinh \geq 5Fr	Cái	Đường kính trong 0.070" - 0.088" (tối thiểu 2 cỡ 0.070", 0.088"). Chiều dài loại 0.070": 100cm - 110 cm; Chiều dài loại 0.088": 80cm - 100cm. Đường kính ngoài đầu gần/đầu xa 8F/8F đối với loại 0.088", Đường kính đầu gần/đầu xa 6F/6F đối với loại 0.070"	110
11	2	Ống thông trợ giúp can thiệp thần kinh (dùng trong đặt stent đổi hướng dòng chảy điều trị túi phình mạch não cổ rộng, phình hình thoi, phình khó phức tạp)	Cái	Đường kính trong: 0.058"- 0.072"(Tối thiểu 2 cỡ 0.058", 0.072"). Đường kính ngoài: 0.070"- 0.084" (Tối thiểu 2 cỡ 0.070"- 0.084"). Chiều dài: \geq 100cm.	10
	IV	Kỹ thuật nút AVM mạch não			
	1	Vi ống thông và Vi dây dẫn can thiệp dùng điều trị dị dạng mạch não AVM			
12	1.1	Vi ống thông nút dị dạng mạch não AVM	Cái	Đầu tự đứt dài 1.5cm- 3cm (Tối thiểu 2 cỡ 1.5cm, 3cm). Đường kính trong 0.012"- 0.015". Đường kính ngoài đầu xa 1.4Fr - 1.6Fr. Đường kính đầu gần 2.6Fr - 2.8Fr. Tổng chiều dài \geq 160cm.	10
13	1.2	Vi dây dẫn can thiệp mạch não dùng điều trị dị dạng mạch não AVM	Cái	Dài \geq 200cm. Tương thích với Vi ống thông nút dị dạng mạch não AVM.	20
14	2	Chất tắc mạch dạng lỏng	Cái/ Lọ/ Hộp	Chất tắc mạch dạng lỏng dùng nút tắc dị dạng mạch não AVM.	20
15	3	Sonde chụp mạch não	Cái	Sonde chụp 5F có đầu cong đặc trưng vertebral.	30
16	4	Catheter chụp mạch máu dạng Sidewinder	Cái	Sonde chụp kích thước 5F có đầu cong đặc trưng dạng sidewinder (simmons2).	30
17	5	Catheter chụp mạch máu não dạng Mani 5F	Cái	Sonde chụp kích thước 5F có đầu đặc trưng của từng loại (Mani).	10
18	6	Dây dẫn đường ái nước cứng, đầu cong dùng cho ống thông dài 260 cm	Cái	Dây dẫn đường ái nước cứng đầu cong đường kính 0.035". Dài \geq 250cm. Có lớp cản quang. Chứng nhận FDA (Food and Drug Administration).	50

STT	STT theo phần	Tên hàng hóa	Đơn vị tính	Cấu hình, tiêu chuẩn kỹ thuật	Số lượng/ khối lượng
	V	Kỹ thuật nút mạch tạng			
19	1	Ống thông chụp mạch Cobra	Cái	Sonde chụp kích thước 5F có đầu cong đặc trung Cobra (Cobra Small và Cobra Middle).	100
20	2	Vi ống thông can thiệp mạch, cỡ 1.7F, 1.8F, và 2.2F không kèm vi dây dẫn	Cái	Vi ống thông mạch tạng và mạch ngoại vi: Đường kính $\geq 1.7F$, (tối thiểu có cỡ 1.7F, 1.8F, 2.2F). Chiều dài ≥ 110 cm.	50
21	3	Vi dây dẫn tạo hình chuyên dụng	Cái	Vi dây dẫn can thiệp mạch tạng và mạch ngoại biên. - Đường kính: 0.016". - Các hình dạng đầu: Thẳng và Cong. - Chiều dài ≥ 135 cm, (tối thiểu 3 cỡ).	280
22	4	Vật liệu nút mạch tải thuốc điều trị ung thư gan tăng kích thước khi pha	Lọ	Hạt tải thuốc kích thước 20 - 400 μ m ngậm thuốc tăng kích thước ≥ 3 lần khi pha.	10
	VIII	Kỹ thuật đặt khung giá đỡ đường mật			
23	1	Dây dẫn đường siêu cứng bằng kim loại (Amplatz Super Stiff Guidewire)	Cái	Kích thước 0.035". Chiều dài ≥ 75 cm, (tối thiểu có cỡ 145cm, 180cm, 260 cm). Chất liệu trục: Thép không gỉ, phần đầu cong.	15
	IX	Kỹ thuật nút tĩnh mạch dạ dày và tĩnh mạch cửa gan			
24	1	Dụng cụ bít lỗ thông Động Tĩnh Mạch (Plug)	Cái	Plug dùng trong kỹ thuật PRTO trong xuất huyết vỡ tĩnh mạch phình vị có shunt vị thận. $6 \text{ mm} \leq \text{Đường kính} \leq 16 \text{ mm}$, (tối thiểu có 8mm, 10mm, 12mm, 14mm, 16mm). Chiều dài ≥ 6 mm.	10
25	2	Dù bít tuần hoàn bằng hệ, bít hoặc nút rò động tĩnh mạch loại thể hệ mới 2 cánh	Cái	Dù có 02 cánh. Kích thước phù hợp với tĩnh mạch được điều trị từ 2mm - 17mm. $6 \text{ mm} \leq \text{Đường kính} \leq 16 \text{ mm}$, (tối thiểu có 8mm, 10mm, 12mm, 14mm, 16mm). Chiều dài ≥ 6 mm.	5
26	3	Kim sinh thiết tự động kèm kim đồng trục	Cái	Kim sinh thiết tự động kèm kim đồng trục. $14G \leq \text{kích thước} \leq 20G$, (tối thiểu có cỡ 16G, 18G, 20G). Chiều dài lấy mẫu từ 10mm đến 20mm, (tối thiểu 2 cỡ) $100 \text{ mm} \leq \text{Chiều dài kim} \leq 250 \text{ mm}$. Chứng nhận FDA (Food and Drug Administration).	250
	XI	Các vật tư khác			
27	1	Dây dẫn đường ái nước mềm, đầu cong dùng cho ống thông dài 150 cm	Cái	Dây dẫn đường ái nước mềm (tiêu chuẩn) đầu cong đường kính 0.035". Chiều dài 150cm. Có lớp cân quang. Chứng nhận FDA (Food and Drug Administration).	550
28	2	Dụng cụ mở đường vào (động mạch) cầm máu có chốt khóa	Cái	$5Fr \leq \text{Đường kính} \leq 8Fr$, (tối thiểu 3 cỡ 5F, 6F, 8F). Kim chọc mạch 18G đến 21G, (tối thiểu có cỡ 18G). Có dây dẫn.	550

Phụ lục 02

BẢNG CUNG CẤP THÔNG TIN VÀ CHÀO GIÁ

(Kèm theo Thông báo mời báo giá số 543/TB - BVT ngày 16 tháng 12 năm 2025 của Bệnh viện Đa khoa Tỉnh Quảng Ninh)

Tên nhà thầu: Công ty
 Địa chỉ liên hệ:.....
 Điện thoại DD.....
 Email:

Kính gửi: Bệnh viện Đa khoa tỉnh Quảng Ninh

Trên cơ sở yêu cầu báo giá theo thông báo số 543/TB - BVT ngày 16 tháng 12 năm 2025 của Bệnh viện Đa khoa tỉnh Quảng Ninh, chúng tôi ... [ghi tên, địa chỉ của hãng sản xuất, nhà cung cấp; trường hợp nhiều hãng sản xuất, nhà cung cấp cùng tham gia trong một báo giá (gọi chung là liên danh) thì ghi rõ tên, địa chỉ của các thành viên liên danh] báo giá cho các trang thiết bị y tế như sau:

1. Báo giá cho các trang thiết bị y tế và dịch vụ liên quan như sau:

STT (1)	STT Thông báo mời BG (2)	Tên hàng hoá (3)	Tên thương mại, ký, mã, nhãn hiệu, model (4)	Mã VTYT (Theo QĐ 5086/QĐ- BYT ngày 04/11/2021 hoặc theo TT 04 04/2017/TT-BYT ngày 14/04/2017) (5)	Thông số kỹ thuật (6)	Số đăng ký lưu hành hoặc số giấy phép nhập khẩu (7)	Đạt tiêu chuẩn (8)	Mã HS (9)	Phân loại TTBYT (A,B,C,D) (10)	Năm sx (11)	Hãng/ nước chủ sử hữu (12)	Hãng/Nước sản xuất (13)	Quy cách đóng gói (14)	Đơn vị tính (15)	Số lượng (16)	Đơn giá (VND) (17)	Thành tiền (VND) (18)	Kết quả trúng thầu 12 tháng gần nhất (Giá trúng thầu/Số QĐ/ ngày tháng năm/ đơn vị ra QĐ) (19)
1																		
2																		

Ghi chú:

Đơn vị phải cung cấp đầy đủ thông tin vào các cột chưa điền thông tin.

Đơn vị cung cấp kèm theo bản scan hợp đồng đã trúng thầu và/hoặc hóa đơn bán hàng trong vòng 12 tháng gần nhất kèm theo (nếu có).

Đơn vị gửi kèm theo các tài liệu chứng minh về tính năng, thông số kỹ thuật và các tài liệu liên quan của hàng hóa, dịch vụ.

(4) ghi cụ thể tên gọi, ký hiệu, mã hiệu, model, hãng sản xuất của thiết bị y tế tương ứng với chủng loại thiết bị y tế ghi tại cột “Tên hàng hoá”.

(6) ghi cụ thể thông số kỹ thuật của thiết bị y tế tương ứng với chủng loại thiết bị y tế ghi tại cột “Tên hàng hoá”.

(18) là toàn bộ chi phí của từng thiết bị y tế (Bao gồm thuế, phí, lệ phí, dụng cụ phụ trợ đi kèm đảm bảo thực hiện được kỹ thuật và dịch vụ liên quan (nếu có).

2. Báo giá này có hiệu lực trong vòng: ngày, kể từ ngày 26 tháng 12 năm 2025 [ghi cụ thể số ngày nhưng không nhỏ hơn 90 ngày].

3. Chúng tôi cam kết:

- Đáp ứng tư cách hợp lệ theo quy định tại Điều 5 Luật đấu thầu số 22/2023/QH15.

- Giá trị của các thiết bị y tế nêu trong báo giá là phù hợp, không vi phạm quy định của pháp luật về cạnh tranh, bán phá giá.

- Những thông tin nêu trong báo Giá là trung thực.

..., Ngày... tháng ... năm ...

Đại diện hợp pháp của hãng sản xuất, nhà cung cấp

(ký tên, đóng dấu)

